

Mức độ Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Cộng
<p>1. Đọc hiểu văn bản trong sách giáo khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyện người con gái Nam Xương <p>2. Đọc hiểu văn bản ngoài SGK</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tác giả, tác phẩm - Hoàn cảnh sáng tác - Phương thức biểu đạt - Đề tài, chủ đề. - Ngôi kể, người kể - Biện pháp nghệ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa nhan đề - Nội dung, nghệ thuật - Hiểu và trình bày được ý nghĩa của chi tiết trong VB 		
	<p>Số câu: 2 Số điểm: 1 Tỉ lệ: 10%</p>			<p>Số câu: 2 điểm 1 Tỉ lệ: 10%</p>
<p>2. Tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách dẫn trực tiếp, gián tiếp - Nghệ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết biện pháp nghệ thuật Và một số chi tiết trong văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật và ý nghĩa của các chi tiết 		
	<p>Số câu: 1 Số điểm: 1 Tỉ lệ: 10%</p>	<p>Số câu: 1 Số điểm: 1 Tỉ lệ: 10%</p>		<p>Số câu: 2 Số điểm: 2 Tỉ lệ: 20%</p>
<p>3. Tập làm văn</p> <ul style="list-style-type: none"> Viết đoạn văn - Nghị luận văn học + kết hợp yêu cầu tiếng Việt - NL xã hội 			<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn nghị luận văn học, khoảng 12 câu + phương pháp (T-P-H, DD hoặc QN) + 1 yêu cầu tiếng Việt - Nghị luận xã hội, khoảng 2/3 trang giấy thi. 	
			<p>Số câu: 2 Số điểm: 7 Tỉ lệ: 70%</p>	<p>Số câu: 2 Số điểm: 7 Tỉ lệ: 70%</p>
	<p>T.Số câu: 3 T.Số điểm: 2 Tỉ lệ: 20%</p>	<p>Số câu: 1 Số điểm: 1 Tỉ lệ: 10%</p>	<p>Số câu: 2 Số điểm: 7 Tỉ lệ: 70%</p>	<p>T.Số câu: 6 T.Số điểm: 10 Tỉ lệ: 100%</p>

TỔ KH XÃ HỘI
ĐỀ 1

PHẦN I (6.0 điểm)

Trong tác phẩm “*Chuyện người con gái Nam Xương*” nhà văn Nguyễn Dữ viết:

“*Nàng bắt đắc dĩ nói:*

- *Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thắm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.*”

(Ngữ văn 9, Tập một, NXB GDVN, 2015, trang 45)

Câu 1.(1.0đ) Đoạn văn có lời của ai, nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2.(1.5đ) Chỉ ra và nêu tác dụng diễn đạt của một phép tu từ ẩn dụ được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 3.(3.5đ) Qua tác phẩm “*Chuyện người con gái Nam Xương*” của Nguyễn Dữ, em hãy viết đoạn văn theo lập luận Tổng – Phân – Hợp, khoảng 12 câu làm sáng tỏ vấn đề: *Vũ Nương là người vợ thủy chung và là người con dâu hiếu thảo*. Trong đoạn có sử dụng một lời dẫn trực tiếp. (Gạch chân lời dẫn trực tiếp đó)

PHẦN II (4.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tại một vùng núi non lạnh lẽo của miền Bắc Ấn Độ, người đi đường thường giữ ấm bằng một chiếc nồi đất nhỏ, cho than hồng vào và đậy nắp cho kín. Sau đó họ lấy dây ràng kĩ quanh nồi rồi dùng khăn vải bọc lại. Khi đi ra ngoài, họ cấp chiếc lông ấp trên vào người cho ấm.

Ba người đàn ông nọ cùng đi đến đền thờ. Đường thì xa nên cứ đi một lúc họ lại nghỉ chân rồi mới đi tiếp. Ở một chặng nghỉ, một người trong họ trông thấy có vài người bộ hành ngồi co rúm lại vì lạnh. Anh ta vội mở chiếc lông ấp của mình ra lấy lửa sưởi cho những chiếc lông ấp của họ để tất cả mọi người đều được sưởi ấm. Lần đó, anh ta cứu được mấy mạng người suýt bị chết cóng trong đêm lạnh rét buốt của vùng Bắc Ấn.

Thế rồi, cả nhóm người lại lên đường. Đêm đã khuya. Đường đi tối mịt không có lấy một ánh sao. Người bộ hành thứ hai mở chiếc lông ấp của mình để sưởi lửa vào ngọn đuốc mà anh ta đã mang theo. Ánh sáng từ ngọn đuốc đã giúp cho cả đoàn người có thể lên đường an toàn.

Người thứ ba cười nhạo hai người bạn đồng hành của mình: “Các anh là một lũ điên. Có họa là điên mới đem phi phạm ngọn lửa của mình như thế.”

Nghe thế, họ bảo anh ta: “Hãy cho chúng tôi xem ngọn lửa của bạn”.

Anh này mở chiếc lông của mình ra thì hỡi ôi, lửa đã tắt ngúm từ bao giờ, chỉ còn lại tro và vài mẩu than leo lét sắp tàn.[...]

(Trích *Ngọn lửa, Trái tim có điều kì diệu*, NXB Trẻ, 2013, tr 86- 87)

Câu 1. (0.5 đ) Xác định ngôi kể của đoạn trích?

Câu 2. (1.5 đ) Chỉ ra sự khác nhau trong cách ứng xử của người đàn ông thứ nhất, thứ hai so với người đàn ông thứ ba? Những cách ứng xử đó thể hiện lối sống nào?

Câu 3. (2.0 đ) Từ nội dung của đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng ½ trang giấy thi bàn về ý nghĩa của sự chia sẻ trong cuộc sống.

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I (6đ)	1 (1.0 đ)	-Lời của Vũ Nương nói với Trương Sinh - Khi Vũ Nương bị Trương Sinh nghi oan	0.5 0.5
	2 (1.5đ)	-Phép ẩn dụ : bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, hoa rụng cuống, én lìa đàn... -Tác dụng: + Tác giả mượn những hình ảnh đó để nói về sự chia ly tan vỡ của hạnh phúc gia đình (0.5 đ) + Thể hiện nỗi đau đớn thất vọng đến cùng cực của Vũ Nương (0.5 đ) + Thái độ đồng cảm chia sẻ của tác giả với nỗi bất hạnh của Vũ Nương. (0.25 đ)	0.25 1.25
	3 (3.5đ)	* Hình thức: - HS viết đúng hình thức đoạn văn TPH. (0.5 đ) - Đảm bảo đủ số câu (hoặc không quá 1 trang giấy), không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.(0.5 đ) * Tiếng Việt: HS sử dụng hợp lý: Lời dẫn trực tiếp. (0.25 đ)	1.25
	3 (3.5đ)	* Nội dung: Biết cách triển khai luận điểm: lòng chung thủy; hiếu thảo của Vũ Nương, lấy dẫn chứng trong tác phẩm làm sáng tỏ . - Lòng chung thủy (1.0 đ): Tập trung vào đoạn + Khi Vũ nương lấy Trương Sinh. + Khi Trương Sinh đi lính nàng luôn mong nhớ , đợi chờ , một lòng một dạ hướng : “ cách biệt ba năm giữ gìn một tiết, tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu .. bén gót”; hàng đêm nàng chỉ chiếu bóng mình trên tường và nói đó là cha Đản + Lúc ở thủy cung vẫn nhớ thương gia đình và sau đó tha thứ cho Trương Sinh - Lòng hiếu thảo: với mẹ chồng nàng tận tình chăm sóc lo thuốc thang, lễ bái thần phật, lấy lời ngọt ngào khuyên lơn , chú ý trích dẫn lời nói của mẹ chồng trước khi mất ,...(0.75 đ) - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: cách tạo tình huống bất ngờ, sử dụng lời thoại góp phần khắc họa tâm lí, tính cách nhân vật ,...(0.25 đ) - Thái độ trân trọng và niềm đồng cảm nhân đạo sâu sắc của tác giả. (0.25 đ) <i>Nếu HS chỉ diễn xuôi lại chuyện mà không nêu luận điểm và phân tích dẫn chứng, giám khảo cho không quá 1,25 điểm</i>	2.25
	1 (0.5đ)	- Ngôi kể thứ ba	0.5

II (4đ)	2 (1.5đ)	<p>- Cách ứng xử của người đàn ông thứ nhất và thứ hai đó là san sẻ ngọn lửa của mình để cùng cả đoàn vượt qua được sự rét buốt tột độ của vùng Bắc Án.</p> <p>-> Thể hiện lẽ sống cao đẹp của tình yêu thương và tinh thần đoàn kết tương trợ.</p> <p>- Người đàn ông thứ 3 khư khư giữ ngọn lửa của riêng mình, không chia sẻ cùng ai</p> <p>-> Lối sống ích kỉ, vô cảm, thiếu tình thương</p>	0.5
		<p>- Người đàn ông thứ 3 khư khư giữ ngọn lửa của riêng mình, không chia sẻ cùng ai</p> <p>-> Lối sống ích kỉ, vô cảm, thiếu tình thương</p>	0.5
	3 (2.0đ)	<p>* Hình thức:</p> <p>- HS viết đúng hình thức đoạn văn</p> <p>- Đảm bảo độ dài 2/3 trang giấy, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>1. Giải thích, giới thiệu và khẳng định vấn đề nghị luận: (0.25 đ)</p> <p>- Chia sẻ: san sẻ những khó khăn trong cuộc sống, san sẻ những niềm vui nỗi buồn của nhau...</p> <p>- Khẳng định: Đó là một thái độ, hành động, lối sống đẹp ...</p> <p>2. Bàn luận, chứng minh: (1.0 đ)</p> <p>* PT + CM làm sáng tỏ vai trò tác dụng của chia sẻ</p> <p>- Giúp những người có hoàn cảnh khó khăn có thêm sức mạnh, nghị lực, niềm tin trong cuộc sống ... Làm cho mối quan hệ giữa con người với con người ngày càng tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, gần gũi với nhau hơn....</p> <p>- Dẫn chứng cụ thể về sự chia sẻ:</p> <p>+ Trong văn bản trên: Người đàn ông thứ nhất, thứ hai chia sẻ ngọn lửa của mình đã cứu sống hơn mười người khỏi cái giá lạnh của vùng Bắc Án, đã soi đường để đoàn người có thể tiếp tục đi trong đêm tối</p> <p>+ Trong cuộc sống: Quỹ nhân đạo vì người nghèo, Quỹ chữ thập đỏ, phong trào mua tấm ủng hộ người mù, ủng hộ đồng bào lũ lụt... đã giúp đỡ hàng triệu người trong cảnh ngộ khó khăn</p> <p>* Mở rộng, nâng cao vấn đề:</p> <p>- Chia sẻ góp phần hoàn thiện nhân cách mỗi con người. Người biết chia sẻ cảm thấy hạnh phúc, cuộc sống thêm ý nghĩa ...</p> <p>-> Đó là truyền thống tốt đẹp của con người, dân tộc VN</p> <p>3. Phản đề: Trong thực tế cuộc sống vẫn còn những con người sống ích kỉ ... (0.25 đ)</p> <p>4. Bài học: (0.25 đ)</p> <p>- <i>Nhận thức:</i> Chúng ta, khi còn nhỏ cần nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của sự chia sẻ</p> <p>- <i>Hành động:</i> Hãy động viên, giúp đỡ, ủng hộ ... thể hiện sự cảm thông chia sẻ với cha mẹ, anh chị em, mọi người xung quanh.</p>	0.25
			1.75

GV ra đề

TTCM DUYỆT

BGH DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Đông

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Thị Song Đăng

PHẦN I (6,0 điểm)

Trong văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương” có đoạn:

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, thê đã sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần rồi biến mất đi.

(Ngữ văn 9, tập 1)

Câu 1. (1,0 điểm) Cho biết tên tác giả và xuất xứ văn bản chứa đoạn trích.

Câu 2. (1,0 điểm) Chuyển lời của nhân vật “thiếp” - Vũ Nương, sang lời dẫn gián tiếp.

Câu 3. (0,5 điểm) Lời nói của nhân vật “thiếp” - Vũ Nương trong đoạn trích trên đã thể hiện phẩm chất tốt đẹp nào của nàng?

Câu 4. (3,5 điểm) Dựa vào văn bản chứa đoạn trích trên, hãy viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 12 câu) chứng minh Vũ Nương là một người vợ chung thủy. Đoạn văn sử dụng một câu cảm thán. (Gạch chân dưới câu cảm thán đó).

PHẦN II (4,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Có đất nước nào kì diệu đến thế không?

Trong hoạn nạn càng chở che đùm bọc

Con hồng thủy làm miền Trung phải khóc

Triệu trái tim cả dân tộc hướng về

Từ thị thành đến khắp các vùng quê

Đã cùng nhau nhường cơm sẻ áo

Những chai nước, thùng mì tôm, nhúm gạo

Đang gửi về vùng mưa bão miền Trung

(Lưu Hương Quế - Nguồn Internet)

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 2. (1,5 điểm) Xác định và nêu tác dụng của phép liệt kê được sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 3. (2,0 điểm) Từ đoạn thơ trên cùng hiểu biết xã hội, hãy nêu suy nghĩ của em về vai trò của sự sẻ chia trong cuộc sống. Trình bày trong khoảng 2/3 trang giấy.

TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

TỔ KH XÃ HỘI

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I NGỮ VĂN 9 **ĐỀ 2**

NĂM HỌC 2023 – 2024

Ngày làm bài: 03/11/2023

PHẦN I (6 điểm)		
Câu	Yêu cầu	điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	HS nêu đúng các nội dung: - Tác giả: Nguyễn Dữ - Xuất xứ văn bản: là truyện thứ 16 trong tổng số 20 truyện của tác phẩm “Truyện kì mạn lục”.	0.5 0.5
Câu 2 (1.0 điểm)	* Chuyển sang lời dẫn gián tiếp: <i>Trương Sinh vội gọi, Vũ Nương vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào rằng nàng cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Nàng đã tạ tình nghĩa của Trương Sinh nhưng chẳng thể trở về nhân gian được nữa.</i> (HS có thể thêm bớt một số từ hoặc điều chỉnh cách xưng hô cho phù hợp; chỉ cần đúng yêu cầu thì vẫn cho điểm).	1.0
Câu 3 (0.5 điểm)	- Phẩm chất của Vũ Nương: Trọng tình nghĩa, bao dung.	0.5
Câu 4 (3.5 điểm)	* Hình thức: - Đúng đoạn văn diễn dịch, đảm bảo số câu theo yêu cầu. - Diễn đạt mạch lạc, không mắc quá nhiều lỗi chính tả, lỗi về câu, từ. * Nội dung: Bám sát văn bản, chứng minh được sự chung thủy của Vũ Nương qua các thời điểm: - Khi mới về nhà chồng, Vũ Nương luôn giữ gìn khuôn phép, chăm lo vun vén gia đình, biết lựa tính đa nghi của Trương Sinh nên vợ chồng chưa từng xảy ra bất hòa. - Khi tiễn chồng đi lính, Vũ Nương chỉ thiết tha “ <i>ngày về mang theo được hai chữ bình yên</i> ”, ko màng công danh, chức tước. - Khi chồng đi lính, Vũ Nương luôn một lòng thủy chung, mong nhớ chồng. - Khi bị chồng nghi oan: Vũ Nương nhẫn nhục phân trần, cố gắng tìm mọi cách để hàn gắn hạnh phúc gia đình. - Khi ở dưới thủy cung: Vũ Nương vẫn luôn nặng tình thương nhớ về gia đình, chồng con. * Thực hiện đúng yêu cầu tiếng Việt, có chú thích rõ ràng.	0.5 2.5 0.5
PHẦN 2 (4 điểm)		
Câu	Yêu cầu	điểm
Câu 1 (0.5 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0.5
Câu 2 (1.5 điểm)	- Phép liệt kê: chai nước, thùng mì tôm, nhúm gạo. - Tác dụng: Thể hiện sự đoàn kết, chia sẻ của dân tộc ta trong lúc khó khăn.	0.5 1.0
Câu 3 (2 điểm)	* Hình thức: Độ dài đúng theo yêu cầu. Không mắc quá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt, câu.	0.25

	<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu vấn đề nghị luận và bày tỏ quan điểm: (0.25 đ) - Giải thích: (0.25 đ) + Sẻ chia: Là sự quan tâm, động viên giúp đỡ người khác trong lúc khó khăn, hoạn nạn. - Biểu hiện của sự sẻ chia: Chia sẻ về tinh thần (lời nói, lời chúc, động viên...); về vật chất (tiền bạc, đồ dùng, nhu yếu phẩm...) (0.25 đ) - Bàn luận: Tại trong cuộc sống cần có sự sẻ chia? (0.5 đ) + Sẻ chia, đùm bọc là biểu hiện của lối sống nhân văn, thể hiện tinh thần đoàn kết; tạo ra sức mạnh về vật chất và tinh thần. + Người biết quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh sẽ được người khác yêu quý, kính trọng; giúp đỡ lại mình; từ đó tạo ra những mối quan hệ tốt đẹp. + Người biết quan tâm, chia sẻ sẽ luôn cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa, tích cực. - Mở rộng: Phê phán lối sống vô cảm, ích kỉ, chỉ biết mình. (0.25 đ) - Bài học: Nhận thức được ý nghĩa của sự sẻ chia; có hành động cụ thể, phù hợp trong hoàn cảnh thực tế. (0.25 đ) 	1.75
--	---	------

GV ra đề

TTCM DUYỆT

BGH DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Thị Song Đăng

PHẦN I (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

"Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặtduềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi".

(Ngữ văn 9, Tập một)

Câu 1. (1.0 điểm) Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào, tác giả là ai ?

Câu 2. (1.0 điểm) Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp điệp ngữ trong đoạn thơ trên.

Câu 3. (0,5 điểm) Trong đoạn trích trên, tác giả đã sử dụng những từ láy nào?

Câu 4.(3,5 điểm) Dựa vào đoạn trích trên, hãy viết đoạn văn Tổng – Phân – Hợp (khoảng 12 câu) chứng minh *Tám câu cuối trong đoạn thơ trên tiêu biểu cho bút pháp tả cảnh ngụ tình của Nguyễn Du*. Trong đoạn văn có sử dụng lời dẫn trực tiếp. (Gạch chân chỉ rõ lời dẫn trực tiếp đó).

PHẦN II (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

"...Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa? Bất cứ ai được hỏi như thế, hẳn chẳng dám trả lời rằng chưa. Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá quan trọng, và càng không phải là "căn bệnh" hết cách chữa. Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là "phương thuốc" hữu hiệu để trị "căn bệnh" này. Thật vậy, khi mà khả năng yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác dần dần được bồi đắp trong ta, khi ta biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, thì lúc ấy, tiếng cười ngạo mạn vô lối sẽ không có lí do để bật ra."

(Theo Minh Đăng, *Tiếng cười không muốn nghe* - Tạp chí Hồng Lĩnh, số 170/2020)

Câu 1. (0,5 điểm) Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản chứa đoạn trích trên?

Câu 2. (1,5 điểm) Dựa vào việc đọc- hiểu nội dung đoạn trích, em hãy lí giải vì sao tác giả cho rằng " Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá quan trọng, và càng không phải là "căn bệnh" hết cách chữa "?

Câu 3. (2 điểm) Dựa vào những hiểu biết về thực tế xã hội, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi để gửi đến người đọc thông điệp: "Hãy biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để nghĩ suy và thức tỉnh!".

PHẦN I (6 điểm)		
Câu	Yêu cầu	điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	HS nêu đúng các nội dung: - Tác giả: Nguyễn Du - Tác phẩm <i>Truyện Kiều</i>	0.5
		0.5
Câu 2 (1.0 điểm)	<p>*HS chỉ ra và nêu được tác dụng của được biện pháp tu từ điệp ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - BPTT Điệp ngữ : Buồn trông - Tác dụng : ĐN được lặp lại bốn lần tạo thành bức tranh tứ bình tâm trạng cô đơn, buồn rầu hiện lên theo cấp độ tăng tiến: - Lần 1: xót xa vì hoàn cảnh cô độc. - Lần 2: lo sợ về cuộc đời vô định. - Lần 3: dự cảm về kiếp đời truân chuyên, bết tắc (liên hệ với hình ảnh "rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh" khi Kiều gặp mộ Đạm Tiên). - Lần 4: nỗi ám ảnh về những mối đe dọa khủng khiếp đang bủa vây lấy Kiều. <p>*Lưu ý : HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần đảm bảo đúng ý trên.</p>	1.0
Câu 3 (0.5 điểm)	Những từ láy được sử dụng: "thấp thoáng", "xa xa", "man mác", "rầu rầu", "xanh xanh", "âm âm".	0.5
Câu 4 (3.5 điểm)	<p>* Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng đoạn văn T-P-H, đảm bảo số câu theo yêu cầu. - Diễn đạt mạch lạc, không mắc quá nhiều lỗi chính tả, lỗi về câu, từ. 	0.5
	<p>* Nội dung: Bám sát văn bản, chứng minh bút pháp tả cảnh ngụ tình của đoạn thơ :</p>	2.5
	<ul style="list-style-type: none"> - Mọi cảnh vật qua con mắt của Kiều đều gợi lên những nét buồn da diết: + Cách sử dụng ngôn ngữ độc thoại và điệp ngữ “buồn trông” kết hợp với những hình ảnh đứng sau đó đã diễn tả nỗi buồn ngày càng tăng với nhiều sắc độ khác và điệp từ: + Hình ảnh ẩn dụ “cánh buồm” là thể hiện ngoại cảnh và nội tâm nhân vật cũng như -> <i>Cảnh ấy gợi trong lòng người lưu lạc nỗi buồn nhớ da diết về quê nhà xa cách</i> + Hình ảnh ẩn dụ “hoa trôi” cũng thể hiện cho nỗi buồn, cho thân phận lênh đênh, nổi chìm giữa dòng đời của Thúy Kiều -> <i>Câu thơ ẩn dụ cho thân phận nổi chìm giữa dòng đời của Thúy Kiều rồi sẽ trôi dạt, bị vùi dập nơi cao.</i> + Hình ảnh nội cỏ rầu rầu” với sắc xanh héo úa, nhân nhạ trái từ mặt đất đến chân mây + Nét vẽ không gian: “nội cỏ”, chân mây”, “mặt đất” gợi một không gian, vô cùng rộng lớn đang đầy ắp nàng Kiều =>Cảnh mờ mịt như tương lai mờ mịt, Thúy Kiều cảm nhận rõ sự cô đơn, nhỏ nhoi của thân phận. + Hình ảnh <i>Gió cuốn mặt duềnh</i> đầy giận dữ. 	0.5

<p>thương, sự đồng cảm, sẻ chia. Nó giúp ta đẹp hơn trong mắt những người xung quanh, được mọi người tin cậy, quý trọng...</p> <p>(HS lấy dẫn chứng phù hợp để chứng minh)</p> <p>- Bàn luận mở rộng: (0.25 đ)</p> <p>+ Phê phán những người không đặt mình vào hoàn cảnh của người khác, có cái nhìn phiến diện, cực đoan.</p> <p>+ Đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để bao dung, cảm thông, không có nghĩa là dễ dàng thỏa hiệp với những sai lầm, chấp nhận cả những tội ác do người khác gây ra.</p> <p>- Bài học nhận thức, liên hệ bản thân, rút ra bài học nhận thức và hành động (0,25 đ)</p> <p><i>* Lưu ý: Trên đây chỉ là một vài gợi ý, Hs có thể có những cách diễn đạt khác nhưng đoạn văn mạch lạc, lập luận chặt chẽ thì bài làm vẫn đạt điểm tối đa.</i></p>	
--	--

GV ra đề

TTCM DUYỆT

**BGH DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lương Thị Ngọc Khánh

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Thị Song Đăng

PHẦN I (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Kiều càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn:
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một tài đành họa hai.
Thông minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm.
Cung thương lầu bạc ngũ âm,
Nghè riêng ăn đứt hồ cầm một trương.
Khúc nhà tay lựa nên chương,
Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân.

(Trích SGK Ngữ văn 9, tập 1 NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1. (1.0 điểm) Đoạn thơ trên được rút ra từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2. (1.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh”

Câu 3. (0.5 điểm) Tìm một thành ngữ có trong đoạn thơ

Câu 4. (3.5 điểm) Dựa vào đoạn trích trên, hãy viết đoạn văn theo cách lập luận Tổng – Phân – Hợp (khoảng 12 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật Thúy Kiều. (Trong đoạn văn sử dụng một câu cảm thán. Gạch chân chỉ rõ)

PHẦN II (4.0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“*Tại thể vận hội đặc biệt Seattle (dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham dự cuộc đua 100m. Khi súng hiệu nổ, tất cả lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp ngã liên tục trên đường đua. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe thấy tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả không trừ một ai! Một cô gái bị hội chứng Down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:
- Như thế này, em sẽ thấy tốt hơn.*

Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy. Tiếng vỗ tay hoan hô vang dội nhiều phút liền. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn truyền tai nhau câu chuyện cảm động này.”

(Nguồn: <http://phapluatxahoi.vn/giaitri/vanhoc/chienthang-661>)

Câu 1. (0.5 đ) Xác định ngôi kể của đoạn trích?

Câu 2. (1.5 đ) Dựa vào việc đọc – hiểu nội dung đoạn trích, theo em tại sao tất cả các khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt?

Câu 3. (2.0 đ) Hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi bàn về một trong những thông điệp được gửi gắm từ nội dung của câu chuyện trên: Sự cần thiết của việc nuôi dưỡng tâm hồn.

TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ

TỔ KH XÃ HỘI

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I NGỮ VĂN 9 - ĐỀ 4

NĂM HỌC 2023 – 2024

Ngày làm bài: 03/11/2023

PHẦN I (6 điểm)		
Câu	Yêu cầu	điểm
Câu 1 (1 điểm)	HS nêu đúng các nội dung:	0.5
	- Tác giả: Nguyễn Du - Tác phẩm <i>Truyện Kiều</i>	0.5
Câu 2 (1 điểm)	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa : “ hoa ghen, liễu hờn” - Tác dụng : + Chỉ vẻ đẹp hoàn hảo, tuyệt mỹ của Thúy Kiều khiến cho tạo hóa cũng phải ghen ghét, đố kỵ: nghiêng nước nghiêng thành , giai nhân tuyệt thế,... + Dự báo một số phận đầy sóng gió của Kiều. +Thể hiện tài năng sử dụng ngôn từ, thái độ đồng cảm chia sẻ của tác giả với cảnh ngộ của nhân vật . *Lưu ý : HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng cần đảm bảo đúng ý trên.	1.0
Câu 3 (0.5 điểm)	Thành ngữ có trong đoạn thơ: “ Nghiêng nước nghiêng thành”	0.5
Câu 4 (3.5 điểm)	* Hình thức : - Đúng đoạn văn T-P-H, đảm bảo số câu theo yêu cầu. - Diễn đạt mạch lạc, không mắc quá nhiều lỗi chính tả, lỗi về câu, từ.	0.5
	* Nội dung : Bám sát văn bản, chứng minh vẻ đẹp chân dung và tài năng của nhân vật Thúy Kiều. * Vẻ đẹp ngoại hình của Kiều : - Tả Vân trước tả Kiều để làm nổi bật vẻ đẹp cùng tài năng của Kiều (nghệ thuật đòn bẩy, so sánh): "càng, lại" - Vẻ đẹp của Kiều ở đôi mắt "làn thu thủy": trong veo, êm dịu, đượm buồn như nước hồ mùa thu. - Vẻ đẹp ở đôi mày "nét xuân sơn": như nét bút vẽ núi mùa xuân trong bức . chỉ đặc tả đôi mắt, đôi mày nhưng hiện lên một khuôn mặt của một trang giai nhân tuyệt mỹ. - Vẻ đẹp vượt trên vẻ đẹp thông thường -> khiến trời đất "ghen", "hờn", thiên nhiên đố kỵ. Báo hiệu cuộc đời chông gai của Kiều. * Tài năng của Kiều: Nhan sắc của Kiều xinh đẹp là vậy nhưng tài năng của nàng còn tuyệt vời hơn - Tất cả tài năng của nàng đều được thiên phú, nàng am hiểu cả cầm - kỳ - thi - họa -> người con gái lý tưởng trong xã hội phong kiến . - Nàng am hiểu mọi thứ nhưng nổi bật nhất là thi ca, cầm chương nghệ riêng ăn đứt hồ cầm một chương" -> sáng tác khúc đàn bạc mệnh (dự báo cuộc	2.5

	<p>đời, vận mệnh bi kịch của nàng như khúc đàn bạc mệnh</p> <p>- Thái độ trân trọng và niềm đồng cảm nhân đạo sâu sắc của tác giả với số phận của nàng Kiều.</p> <p>* Thực hiện đúng yêu cầu tiếng Việt, có chú thích rõ ràng.</p>	0.5
PHẦN 2 (4 điểm)		
Câu	Yêu cầu	điểm
Câu 1 (0.5 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0.5
Câu 2 (1.5 điểm)	<p>Tất cả các khán giả trong sân vận động đều đứng dậy vỗ tay hoan hô không dứt bởi :</p> <p>- Họ được chứng kiến những hành động đầy cảm động của những vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần: giảm tốc độ và ngoái lại nhìn, quay trở lại bên chỗ cậu bé cứ bị vấp ngã liên tục và ngồi khóc trên đường đua và rồi chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích.</p> <p>- Hành động của họ là biểu hiện đẹp của một lối sống nhân văn: sự đồng cảm, sẻ chia, yêu thương.</p> <p>(Gv căn cứ vào câu trả lời của học sinh để cho điểm phù hợp)</p>	0.75 0.75
Câu 3 (2 điểm)	<p>* Hình thức: Độ dài đúng theo yêu cầu. Không mắc quá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt, câu.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>- Nêu vấn đề nghị luận và bày tỏ quan điểm và khẳng định (0.25 đ)</p> <p>- Bàn luận, chứng minh: (1.25 đ)</p> <p>+ Việc nuôi dưỡng tâm hồn đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách của mỗi người, một tâm hồn trong sáng, giàu có sẽ giúp ta trở nên âm áp, lương thiện.</p> <p>+ Nuôi dưỡng tâm hồn đẹp giúp con người lạc quan, nhìn nhận cuộc sống một cách khách quan.</p> <p>+ Nuôi dưỡng tâm hồn giúp ta hiểu hơn về chính mình, khám phá góc khuất trong tim để thấy yêu và trân trọng bản thân.</p> <p>+ Tâm hồn đẹp sẽ quyết định tất cả thái độ, hành vi của bạn trong cuộc sống. Điều đó sẽ giúp bạn có thể hài hòa và nhận được thiện cảm từ mọi người.</p> <p>+ Nuôi dưỡng tâm hồn khiến cho cuộc sống của ta ý nghĩa hơn mà còn góp phần phát triển một xã hội văn minh.</p> <p>* Lấy dẫn chứng phù hợp.</p> <p>- Bài học: (0.25 đ)</p> <p>+ Nhận thức: Chúng ta cần nhận thức rõ vai trò, ý nghĩa của việc nuôi dưỡng tâm hồn.</p> <p>+ Hành động: Biết lắng nghe, học cách sẻ chia...mọi người xung quanh.</p> <p><i>* Lưu ý: Trên đây chỉ là một vài gợi ý, Hs có thể có những cách diễn đạt khác nhưng đoạn văn mạch lạc, lập luận chặt chẽ thì bài làm vẫn đạt điểm tối đa.</i></p>	0.25 1.75

GV ra đề

TTCM DUYỆT

BGH DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Kim Anh

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Thị Song Đăng